

Số: /TTr-LĐT BXH
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục IV của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và trình Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động; sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số /BCTĐ-BTP ngày tháng năm 2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Lao động thì mức lương tối thiểu là mức lương thấp nhất được trả cho người lao động làm công việc giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Mức lương tối thiểu được xác lập theo vùng, ấn định theo tháng, giờ và được điều chỉnh dựa trên mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ; tương quan giữa mức lương tối thiểu và mức lương trên thị trường; chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế; quan hệ cung, cầu lao động; việc làm và thất nghiệp; năng suất lao động; khả năng chi trả của doanh nghiệp. Chính phủ quyết định và công bố mức lương tối thiểu trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia.

2. Căn cứ quy định của Bộ luật Lao động, khuyến nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia và đề xuất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động áp dụng từ ngày 01 tháng 07 năm 2022, trong đó: (i) Mức lương tối thiểu tháng điều chỉnh tăng bình quân 6% so với năm 2020¹, với các mức: vùng I là 4.680.000 đồng, vùng II là 4.160.000 đồng, vùng III là 3.640.000 đồng, vùng IV là 3.250.000 đồng; (ii) Mức lương tối thiểu giờ lần đầu tiên được ban hành,

¹ Quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

với các mức: vùng I là 22.500 đồng/giờ, vùng II là 20.000 đồng/giờ, vùng III là 17.500 đồng/giờ, vùng IV là 15.600 đồng/giờ.

Qua đánh giá, các mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP nêu trên đã: (i) Bảo đảm được mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ; (ii) góp phần mở rộng độ bao phủ của tiền lương tối thiểu đến những nhóm lao động làm việc linh hoạt, bán thời gian mà trước đây chưa được bảo vệ; (iii) phù hợp với khả năng chi trả của doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh vừa trải qua thời gian dài bị tác động bởi đại dịch; (iv) hỗ trợ tích cực cho việc phục hồi thị trường lao động, ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên đến nay, có một số vấn đề đặt ra cần phải xem xét điều chỉnh mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP nêu trên, cụ thể:

(i) Các yếu tố về kinh tế - xã hội, thị trường lao động, khả năng của doanh nghiệp năm 2023² có sự thay đổi theo hướng tích cực hơn so với năm 2022: Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 5,05%; thị trường lao động tiếp tục duy trì đà phục hồi³; sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có xu hướng tốt hơn⁴; tiền lương, thu nhập của người lao động tiếp tục ổn định và tăng lên, quý sau cao hơn quý trước⁵.

(ii) Giá trị thực tế của mức lương tối thiểu tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP bị suy giảm dần theo thời gian do chỉ số giá tiêu dùng tăng (CPI). Với dự kiến CPI năm 2024 tăng 4% - 4,5% thì mức lương tối thiểu nêu trên sẽ không còn đảm bảo mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ vào nửa cuối năm 2024 (thấp hơn khoảng 4%).

(iii) Mức lương tối thiểu hiện được xác lập theo vùng và gắn với địa giới hành chính cấp huyện, tuy nhiên đến nay một số địa bàn áp dụng lương tối thiểu đã không còn phù hợp do có sự thay đổi về địa giới hành chính (đổi tên, thành lập mới, nhập, giải thể) sau khi thực hiện sắp xếp lại theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hoặc có sự thay đổi về điều kiện cơ sở hạ tầng, thị trường lao động, chính sách thu hút đầu tư..., và cần phải rà soát, cập nhật.

(iv) Ngày 12 tháng 01 năm 2024, Hội đồng tiền lương quốc gia đã có báo cáo số 02/BC-HĐTLQG gửi Chính phủ khuyến nghị điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng bình quân 6%, áp dụng từ 01 tháng 7 năm 2024.

² Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 của Tổng cục Thống kê.

³ Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 2,28%, giảm 0,06 điểm phần trăm so với năm trước; lao động có việc làm là 51,3 triệu người, tăng 683 nghìn người (tương ứng tăng 1,35%) so với năm trước.

⁴ Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (bình quân một tháng 18,1 nghìn doanh nghiệp), cao hơn số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường bình quân một tháng 14,4 nghìn doanh nghiệp; khối lượng sản xuất của doanh nghiệp quý sau tăng so với quý trước; đơn đặt hàng (bao gồm cả đơn hàng xuất khẩu) ổn định hơn và tăng trở lại.

⁵ Theo số liệu của Tổng cục Thống kê thì thu nhập bình quân của người lao động làm công hưởng lương 9 tháng đầu năm 2023 đạt 7,9 triệu đồng, tăng 5,4% (tương ứng 409 nghìn đồng) so với cùng kỳ năm 2022.

(v) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024⁶, chính sách tiền lương sẽ được triển khai cải cách tổng thể theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, tiền lương khu vực công sẽ tăng, theo đó, cần có sự điều chỉnh mức lương tối thiểu của khu vực doanh nghiệp để bảo đảm tương quan chung.

Từ thực tế trên cho thấy, việc xây dựng Nghị định quy định mức lương tối thiểu để áp dụng cho năm 2024 là rất cần thiết, nhằm (i) bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động, tăng tiền lương của người lao động phù hợp với năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Lao động 2019; (ii) cập nhật, điều chỉnh phân vùng địa bàn áp dụng lương tối thiểu cho phù hợp tình hình thực tế. Việc ban hành Nghị định nêu trên thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Lao động năm 2019.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị định nhằm triển khai quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, góp phần tích cực cho việc cải thiện tiền lương, đời sống của người lao động, thúc đẩy phục hồi thị trường lao động, phục hồi sản xuất, kinh doanh, duy trì quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Việc xác định mức lương tối thiểu phải bám sát các căn cứ quy định của Bộ luật Lao động, có tính đến sự chia sẻ, hài hòa lợi ích giữa người lao động và doanh nghiệp, phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội theo tinh thần các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ.

- Kế thừa những quy định về lương tối thiểu còn phù hợp, đồng thời có sự rà soát, bổ sung các quy định về cơ chế xác định, điều chỉnh, áp dụng mức lương tối thiểu tháng, mức lương tối thiểu giờ cho phù hợp với Bộ luật Lao động năm 2019, tạo điều kiện thuận lợi cho các bên thoả thuận, trả lương cho người lao động, tránh tạo ra xáo trộn trong quan hệ lao động của doanh nghiệp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá tình hình thực hiện và rà soát địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng⁷. Trên cơ sở ý kiến của Phó Thủ tướng Chính

⁶ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024.

⁷ Bộ đã có yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức nắm tình hình thực hiện mức lương tối thiểu vùng và tổ chức rà soát phân vùng địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng, trường hợp có đề

phủ Lê Minh Khái tại văn bản số 7978/VPCP-KTTH ngày 13 tháng 10 năm 2023 và khuyến nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia, Bộ đã dự thảo Tờ trình Chính phủ, Nghị định quy định mức lương tối thiểu áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; gửi lấy ý kiến Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (<http://www.chinhphu.vn>) và Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (<http://www.molisa.gov.vn>) trong thời gian 60 ngày để lấy ý kiến rộng rãi các nội dung dự thảo Nghị định.

Tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thiện hồ sơ trình dự thảo Nghị định theo quy định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (văn bản số /BCTĐ-BTP ngày tháng năm), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo trình Chính phủ.

IV. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Nội dung dự thảo Nghị định gồm 5 Điều với nội dung chính là điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng 6% so với mức hiện hành để áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 (trùng với phương án Hội đồng tiền lương quốc gia thống nhất khuyến nghị Chính phủ tại báo cáo số 02/BC-HĐTLQG ngày 12 tháng 01 năm 2024), trong đó:

1. Về mức lương tối thiểu

a) Quy định các mức lương tối thiểu tháng theo 4 vùng: vùng I là 4.960.000 đồng/tháng, vùng II là 4.410.000 đồng/tháng, vùng III là 3.860.000 đồng/tháng, vùng IV là 3.450.000 đồng/tháng.

Mức lương tối thiểu nêu trên tăng từ 200.000 đồng - 280.000 đồng (tương ứng tỷ lệ bình quân 6%) so với mức lương tối thiểu hiện hành. Mức điều chỉnh lương tối thiểu nêu trên cao hơn khoảng 2% so với mức sống tối thiểu của người lao động đến hết năm 2024 để cải thiện cho người lao động; dự kiến cơ bản bảo đảm mức sống tối thiểu năm 2025 (tính trước một phần CPI của năm 2025 vào mức sống tối thiểu để người lao động được hưởng ngay từ giữa năm 2024). Mức điều chỉnh này có sự chia sẻ, hài hòa lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, vừa chú ý cải thiện đời sống cho người lao động, vừa chú ý đến việc bảo đảm duy trì, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. 100% thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia thống nhất và khuyến nghị với Chính phủ điều chỉnh theo mức này.

b) Quy định các mức lương tối thiểu giờ theo 4 vùng: vùng I là 23.800 đồng/giờ, vùng II là 21.200 đồng/giờ, vùng III là 18.600 đồng/giờ, vùng IV là 16.600 đồng/giờ.

Mức lương tối thiểu giờ tiếp tục được xác định dựa trên phương pháp quy đổi tương đương từ mức lương tối thiểu tháng và thời gian làm việc tiêu chuẩn theo quy định của Bộ luật Lao động. Đây là phương pháp được các chuyên gia ILO đã khuyến nghị Việt Nam lựa chọn và đã sử dụng khi tính mức lương tối thiểu giờ năm 2022. 100% thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia thống nhất và khuyến nghị với Chính phủ điều chỉnh theo mức này.

2. Về địa bàn áp dụng

Địa bàn phân vùng, nguyên tắc áp dụng phân vùng cơ bản kế thừa theo danh mục quy định hiện hành, ngoài ra có sự rà soát, cập nhật lại tên một số địa bàn sau khi có sự thay đổi do phải thực hiện sắp xếp lại địa giới hành chính theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và những địa bàn có sự thay đổi về hạ tầng, mức độ phát triển thị trường lao động, vùng thu hút đầu tư... theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cụ thể:

- Điều chỉnh từ vùng II lên vùng I đối với: thị xã Quảng Yên, thị xã Đông Triều, thành phố Uông Bí, thành phố Móng Cái thuộc tỉnh Quảng Ninh.

- Điều chỉnh từ vùng III lên vùng II đối với: thành phố Thái Bình thuộc tỉnh Thái Bình; thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Nghi Sơn, thị xã Bỉm Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa; thị xã Ninh Hòa thuộc tỉnh Khánh Hòa; thành phố Sóc Trăng thuộc tỉnh Sóc Trăng.

- Điều chỉnh từ vùng IV lên vùng III đối với: huyện Thái Thụy, huyện Tiền Hải thuộc tỉnh Thái Bình; các huyện Triệu Sơn, Thọ Xuân, Yên Định, Vĩnh Lộc, Thiệu Hóa, Hà Trung, Hậu Lộc, Nga Sơn, Hoằng Hóa, Nông Cống thuộc tỉnh Thanh Hóa; huyện Ninh Phước thuộc tỉnh Ninh Thuận.

Việc điều chỉnh vùng của các địa phương nêu trên nhằm tạo sự cân đối hợp lý về giá nhân công giữa các địa bàn lân cận, do các địa bàn trên có sự phát triển hơn về thị trường lao động, hình thành các khu, cụm công nghiệp, điều kiện cơ sở hạ tầng được cải thiện đáng kể, giáp với các địa bàn khác có mức lương tối thiểu cao hơn.

V. VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, LÒNG GHÉP GIỚI, TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VÀ ĐẢM BẢO NGUỒN LỰC THI HÀNH

1. Về thủ tục hành chính

Nghị định không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới.

2. Về lòng ghép vấn đề bình đẳng giới

Dự thảo Nghị định không có nội dung quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Việc Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng cũng không tạo ra sự bất bình đẳng giới giữa nam và nữ do các mức được áp dụng đồng nhất, không phân biệt giới tính.

3. Về tính tương thích với các Điều ước quốc tế

Dự thảo Nghị định không có nội dung mâu thuẫn với các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên⁸. Việc điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu tháng và bổ sung mức lương tối thiểu giờ sẽ góp phần hoàn thiện chính sách tiền lương tối thiểu của Việt Nam, tăng tính tương thích với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đang đề xuất gia nhập⁹.

4. Về điều kiện đảm bảo về nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định

Nghị định không làm phát sinh thêm bộ máy, nhân lực để thi hành Nghị định. Phương án lương tối thiểu nêu trên đã tính đến các tác động về việc làm, thất nghiệp, điều kiện sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, mức độ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Đối với người lao động hiện nay đang hưởng lương thấp hơn mức lương tối thiểu thì được điều chỉnh lại để bảo đảm không thấp hơn mức lương tối thiểu mới; đối với người lao động đã được trả lương bằng hoặc cao hơn với mức lương tối thiểu mới thì việc điều chỉnh thực hiện theo các cam kết, thoả thuận của các bên ghi trong thoả ước lao động tập thể, hợp đồng lao động, quy chế của doanh nghiệp.

VI. Ý KIẾN CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

VII. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, Cục QHĐTL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Văn Thanh

⁸ Công ước quốc tế về các quyền văn hóa, kinh tế, xã hội (ICESCR): Điều 7, Bình luận chung số 23 của Ủy ban Nhân quyền về (Điều 7) và một số Công ước ILO về lao động mà Việt Nam là thành viên như: Công ước số 100 về trả công bình đẳng, Công ước số 111 về Phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp.

⁹ Công ước 131 của ILO về ấn định tiền lương tối thiểu.